

Đề tổ chức và sử dụng hiệu quả mạng khuyến nông viên cơ sở ở Hà Tây

■ KS NGUYỄN VĂN CHÍ (*) - PHẠM HỒNG

Ở nước ta hiện nay, hệ thống khuyến nông có 3 cấp: Trung tâm khuyến nông Quốc gia do Trung ương quản lý; Trung tâm khuyến nông thuộc tỉnh, trạm khuyến nông thuộc huyện, thị. Trong những năm 1995-2000, hoạt động khuyến nông nói chung chủ yếu ở mức chuyển giao các tiến bộ công nghệ cho nông dân. Vì vậy, trạm khuyến nông các huyện, thị trở thành đầu mối quan trọng trong hệ thống, bởi vì đây là nơi thực hiện các hoạt động khuyến nông cụ thể và thường xuyên tiếp xúc với nông dân.

Thực hiện Nghị định 13/CP của Chính phủ và Quyết định số 568-QĐ/UB ngày 22/12/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Khuyến nông Hà Tây ra đời, tiếp theo là 14 trạm khuyến nông thuộc các huyện, thị được thành lập. Qua 12 năm vừa xây dựng vừa hoạt động, đội ngũ cán bộ hệ thống khuyến nông Hà Tây từ tỉnh đến huyện đã từng bước trưởng thành, nội dung hoạt động ngày càng phong phú và hiệu quả, giúp cho nông dân trong tỉnh phát triển kinh tế gia đình, cải thiện và nâng cao đời sống. Có thể khẳng định công tác khuyến nông đã góp phần tích cực vào việc phát triển sản xuất nông nghiệp và thay đổi diện mạo nông thôn trong địa bàn tỉnh.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, UBND tỉnh Hà Tây ra Quyết định số 1201-QĐ/UB ngày 22/8/2002 về việc thành lập mạng lưới khuyến nông viên cơ sở (KNVCS). Qua hai năm, ngoài việc hoàn thiện hệ thống khuyến nông, mạng lưới KNVCS đã từng bước ổn định và đã có những đóng góp nhất định vào thành tích sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

1. Về công tác tổ chức:

Sau khi có Quyết định 1201-QĐ/UB, Trung tâm khuyến nông đã ra văn bản hướng dẫn các trạm khuyến nông phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai nhằm tuyển chọn những người đủ năng lực vào mạng lưới

(*) Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Tây

theo tiêu chuẩn đề ra. Quy trình tuyển chọn, mục đích, yêu cầu và tiêu chuẩn của KNVCS được phổ biến rộng rãi đến tất cả các xã, thôn từ lãnh đạo ủy ban, HTX đến tận người dân. Trên cơ sở đó, UBND xã cùng ban chủ nhiệm chọn người, gửi hồ sơ, danh sách về huyện. Trạm khuyến nông cùng phòng tổ chức các huyện, thị tuyển chọn và ký hợp đồng.

Kết quả đến tháng 8/2004 đã có 701 KNVCS, với độ tuổi dưới 45 chiếm 89%, trong số này có 20% là đảng viên. Về trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học 38 người, tốt nghiệp các trường cao đẳng 252 người, trung cấp 270 người trong đó các KNVCS đã được đào tạo ngành trồng trọt 210 người (37%), chăn nuôi 240 người (43%). Toàn tỉnh có 510 HTX nông nghiệp, theo Quyết định số 1201 thì tổng số KNVCS là 758 người, hiện còn thiếu so với yêu cầu, xong đã tạo ra một đội ngũ KNVCS ở HTX nông nghiệp có năng lực giúp việc có hiệu quả cho ban quản lý HTX nông nghiệp. Tuy nhiên trình độ chuyên môn của KNVCS còn thấp so với yêu cầu.

2. Kết quả hoạt động chuyên môn:

- Tham gia chỉ đạo sản xuất, điều phối giống lúa nhân dân: nhờ có hoạt động tích cực của KNVCS việc thực hiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa chất lượng hạt giống ngày một cao, lượng giống điều hòa trong nội bộ xã viên ngày một nhiều (trước đây từ 50-55% nay đã nâng lên 65-67% lượng giống sản xuất ra). Điển hình là KNVCS các huyện thị Hoài Đức, Ba Vì, Sơn Tây, Thường Tín, Mỹ Đức, Phúc Thọ, Ứng Hoà, Thanh Oai, Chương Mỹ,...

- Tham gia chỉ đạo các mô hình trình diễn: theo sự hướng dẫn của các cán bộ khuyến nông trong 2 năm qua số lượng mô hình trình diễn mang lại hiệu quả kinh tế xã hội tăng lên rõ rệt. Trong quá trình triển khai cán bộ KNVCS trực tiếp hướng dẫn và giám sát thực hiện quy trình kỹ thuật, trao đổi và giúp nông dân giải quyết các phát sinh trong sản xuất. Vì

dụ như chống rét cho mạ xuân, dập tắt dịch cúm gà, chiến dịch diệt chuột, phòng trừ sâu bệnh hại lúa, tháng hành động về vụ đông...

Ngoài việc tham gia thực hiện các chương trình khuyến nông của nhà nước, các KNVCS đã chủ động đề xuất, thuyết phục ban quản lý HTX sử dụng quỹ khuyến nông ở địa phương triển khai các mô hình trình diễn trên quy mô nhỏ nhằm giải quyết các yêu cầu của sản xuất trong quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích.

- Công tác tập huấn và thông tin tuyên truyền: hầu hết KNVCS được chọn lựa là những người có năng lực, có trình độ hiểu biết về sản xuất nông nghiệp và có uy tín với nông dân trong HTX. Trong công tác truyền thông ở thôn xóm có khoảng 2/3 KNVCS có khả năng và đã viết bài, tin về chỉ đạo sản xuất, kỹ thuật chăm sóc cho các đài truyền thanh, bản tin ở cơ sở. Ở một số HTX nông nghiệp hiện nay đã thành lập nhiều câu lạc bộ khuyến nông, các tổ chức khuyến nông tự nguyện, các nhóm cùng sở thích,... ở nơi nào có hình thức tổ chức khuyến nông này thì KNVCS đã trở thành nòng cốt trong tổ chức và sinh hoạt của tổ chức đó. Nhiều nơi khuyến nông viên đã góp phần xây dựng câu lạc bộ, các tổ chức khuyến nông tự nguyện thông qua các tổ chức này KNVCS tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, của ngành, phương hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, kỹ thuật thâm canh cây trồng, vật nuôi, gương các nông dân, địa phương sản xuất, làm ăn giỏi,... Địa phương nào có tủ sách khuyến nông thì ở đó họ như một cán bộ thư viện, trên cơ sở nhu cầu của nông dân mà tìm đầu sách có nội dung phù hợp, giới thiệu và hướng dẫn cho bà con nông dân tiếp cận tri thức khoa học kỹ thuật, đã góp phần nâng cao trình độ nhận thức cho nông dân.

- Công tác tham mưu phối kết hợp: KNVCS là người nắm tình hình sản xuất nông nghiệp, báo cáo các cấp và tham mưu cho ban quản lý HTX trong việc quản lý và phát triển nông nghiệp tại địa phương. Tuy nhiên có lúc có nơi ban quản lý HTX chưa đặt đúng họ vào vị trí, còn coi nhẹ vai trò của KNVCS trong khi họ còn thay mặt ban quản lý HTX tổ chức, xây dựng kế hoạch và điều hành sản xuất. Trong công tác chỉ đạo sản xuất,

KNVCS đã phối hợp chặt chẽ với mạng lưới bảo vệ thực vật, mạng lưới thú y cơ sở cùng nhau giải quyết các vấn đề nảy sinh trong sản xuất. Tại nhiều địa phương KNVCS là cầu nối giữa xã viên với ban quản lý HTX, giữa nông dân với các tiến bộ kỹ thuật, các gương sản xuất giỏi, các điển hình tiên tiến. Đồng thời là nhân tố trong việc phối kết hợp các tổ chức đoàn thể như hội nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh, đoàn thanh niên cơ sở trong phong trào thi đua sản xuất ở địa phương, tham gia trao đổi kinh nghiệm nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc đặt ra.

- Sau 2 năm hoạt động nhiều KNVCS đã trưởng thành, khẳng định vị trí của mình ở địa phương trong số đó có một số trúng cử vào HĐND xã, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm HTX, bí thư đoàn xã,... Có thể nói đây là môi trường đào tạo cán bộ, cung cấp cho lãnh đạo xã, HTX.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng mạng lưới KNVCS:

Trong 2 năm qua song song với quá trình đào tạo của trung tâm khuyến nông, trạm khuyến nông các huyện, thị cũng tập trung mọi nguồn kinh phí mở các lớp đào tạo ngắn hạn cho KNVCS, có phát chứng chỉ cho học viên; tổ chức lớp tập huấn IPM và tạo điều kiện cho khuyến nông viên đi tham quan, học tập các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi trong và ngoài tỉnh. Nhờ đó, đội ngũ này đã từng bước trưởng thành và đóng góp nhất định vào hoạt động có hiệu quả của hệ thống khuyến nông Hà Tây. Mạng lưới KNVCS ra đời đánh dấu sự hoàn thiện hệ thống khuyến nông Hà Tây đã có mặt đến tận thôn, xóm. Nắm bắt và phản ánh kịp thời tình hình sản xuất cho các cấp, tham mưu giúp lãnh đạo, đề xuất các biện pháp hữu hiệu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp. Họ là cán bộ được hưởng phụ cấp do ngân sách chi trả, hàng ngày giúp đỡ hướng dẫn nông dân cách làm ăn tiên tiến, mang lại hiệu quả, nâng cao thu nhập cho chính họ. Công tác khuyến nông mang tính xã hội cao này làm cho giai cấp nông dân tin tưởng vào Đảng, nhà nước và vững tin vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Tuy nhiên do mới thành lập hoạt động trên lĩnh vực còn nhiều mới mẻ nên

(Xem tiếp trang 40)

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài. KTTT đòi hỏi tất cả mọi người phải có trình độ. Muốn vậy mọi thành viên trong xã hội phải học tập, học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Học tập để nâng cao trình độ, có đủ năng lực sáng tạo, nhằm không ngừng đổi mới và phát triển. Trong những năm tới, cần gấp rút hoàn chỉnh mục tiêu, hệ thống giáo dục, nội dung và phương pháp giáo dục, nhằm xây dựng các thế hệ người Việt Nam có bản lĩnh, có lý tưởng, có khả năng sáng tạo, làm chủ tri thức hiện đại, quyết tâm đưa nước ta lên trình độ ngang bằng các nước phát triển trong khu vực. Hướng tới một xã hội học tập, phát triển hệ thống giáo dục thường xuyên, tạo điều kiện để mọi người học tập suốt đời. Phấn đấu sớm hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đẩy mạnh đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao, đội ngũ cán bộ quản lý các doanh nghiệp...

Nước ta hiện nay tuy còn nghèo, nhưng tiềm năng trí tuệ con người Việt Nam không thua kém bất kỳ một nước công nghiệp phát triển nào trên thế giới, điều này đã được khẳng định qua nhiều kỳ thi tài năng trẻ và học sinh giỏi quốc tế. Thực tế xây dựng đất nước trong những năm đổi mới cho thấy, con người Việt Nam tiếp thu và làm chủ công nghệ mới rất nhanh. Đây là một trong những yếu tố cơ bản bảo đảm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế nước ta trong mấy năm gần đây luôn duy trì ở mức trên 7% năm.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đảng về đường lối phát triển khoa học công nghệ trong thời kỳ đổi mới, dân tộc Việt Nam vốn anh dũng trong chiến đấu, cần cù, thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất, vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật, đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu, chậm phát triển trở thành một nước công nghiệp phát triển đó là quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta. Con đường đi tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh chỉ có thể đạt điều kiện trên cơ sở phát triển mạnh mẽ nền KTTT, làm chủ khoa học công nghệ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. ■

Để tổ chức và sử dụng...

(Tiếp theo trang 37)

công tác quản lý, sử dụng KNVCS còn một số tồn tại: nổi trội là công tác quản lý KNVCS còn chưa có sự thống nhất trong toàn tỉnh, có nơi HTX quản lý còn chi trả phụ cấp,...

Đề xuất kiến nghị:

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới KNVCS ở Hà Tây nói riêng và trên toàn quốc nói chung:

- *Đối với cấp tỉnh:* nên có quy định thống nhất trạm khuyến nông các huyện thị là đơn vị quản lý điều hành và trả phụ cấp cho KNVCS nhằm tăng cường công tác quản lý về nhân sự, chuyên môn, nghiệp vụ; có chủ trương yêu cầu UBND các huyện thị hàng năm nên trích một khoản ngân sách tối thiểu để đầu tư cho các hoạt động của KNVCS như hoạt động hành chính; sớm kiện toàn mạng lưới bảo vệ thực vật, thú y cơ sở và tổ chức thành một tổ hoạt động; nâng mức phụ cấp và thay đổi cách tính phụ cấp cho KNVCS từ 120.000 đồng/tháng sang trả theo hệ số, nên trả phụ cấp bằng hệ số 1,0 là phù hợp.

- *Đối với trung tâm khuyến nông tỉnh:* giành kinh phí hàng năm cho công tác đào tạo huấn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho KNVCS; thống nhất trong toàn tỉnh giao cho trạm khuyến nông các huyện, thị quản lý theo dõi và trả phụ cấp.

- *Ở huyện, thị và các HTX:* tăng cường sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp đối với KNVCS; các huyện thị cần tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm, kiểm tra, rà soát chất lượng KNVCS, bổ sung kiện toàn các tiêu chuẩn KNVCS trong những năm tới; trạm khuyến nông huyện thị phối hợp chặt chẽ với ban quản lý HTX nông nghiệp quản lý, chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ KNVCS đổi mới nội dung họp giao ban; trích quỹ khuyến nông để xây dựng trình diễn các mô hình KN tại địa phương theo định hướng của huyện, tỉnh; những HTX nông nghiệp chưa có KNVCS khẩn trương bổ sung; những KNVCS chưa được đào tạo bắt buộc phải đi đào tạo để tiêu chuẩn hóa cán bộ; đối với HTX quy mô xã yêu cầu chọn 1 KNV có chuyên môn trông rọt và 1 có chuyên môn chăn nuôi. ■